| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số **379/2024/HS-ST**
Ngày: 02/12/2024

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Quản Văn Tiến**;
*Các Hội thẩm nhân dân*: **Bà Dương Tú Anh**
**Ông Nguyễn Văn Thư**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thúy Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2024/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2024/QĐXX-HS ngày 05/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐHPT- HS ngày 20/11/2024, đối với bị cáo:

**Võ Trọng T**, giới tính: Nam, T1 gọi khác: Không, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Trọng C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y; Vợ: Võ Thị T2; Có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án/tiền sự: Không; D chỉ bản số 628 ngày 26/7/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ ngày 16/7/2024 đến ngày 25/7/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Anh **Nguyễn Đức Ánh Q**, sinh năm: 2003; HKTT: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

2. Chị **Phó Thu H**, sinh năm 2003; HKTT: Số nhà A Y, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Đức A**, sinh năm 2004; HKTT: Số C ngõ A Ngõ C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh **Đặng Xuân Đ**, sinh năm 2005; HKTT: 575 V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Anh **Vũ Văn T3**, sinh năm 1998; HKTT: Tổ A, H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua***n: Chị **Võ Thị T2**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo **Võ Trọng T** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 20/5/2024, anh Nguyễn Đức Á Q lên mạng xã hội Facebook và đăng bài lên hội nhóm "Tìm và C1 lại xe máy đã mất" với nội dung nhờ tìm chiếc xe máy Honda Wave RSX màu trắng đeo biển kiểm soát 89M2 - 017.42 của anh Q bị mất trộm tại khu vực trước cửa hàng C3 (số F T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội). Cùng ngày, Võ Trọng T sử dụng tài khoản Facebook "Nghịa Tuấn" cũng là thành viên trong hội nhóm "Tìm và C1 lại xe máy đã mất". Thấy bài đăng của anh Q nên T đã nhắn tin qua M cho anh Q để hỏi thông tin về việc mất xe máy và cam kết sẽ tìm lại xe cho anh Q trong thời hạn 1-2 ngày với chi phí tìm lại xe là 3.000.000 đồng và phải cọc trước số tiền 1.500.000 đồng cho T, khi tìm thấy xe thì chuyển nốt số tiền còn lại, anh Q đồng ý. Sau đó, anh Q đã chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TMCP N (V) số 1020928068 mang tên VO THI THUY do T cung cấp. Sau đó, T báo lại cho anh Q là đã tìm thấy xe và yêu cầu anh Q kết bạn với tài khoản facebook "Thuỷ T2" để làm việc. Tài khoản facebook "Thủy T2" yêu cầu anh Q chuyển nốt số tiền 1.500.000 đồng cũng vào tải khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THỊ THUY để lấy được xe và chuyển xe về cho anh Q, anh Q đồng ý và chuyển tiền theo yêu cầu của "Thủy T2". Sau đó cả tài khoản facebook "Nghịa T4" và "Thủy T2" đều yêu cầu anh Q cho thêm tiền "trà, nước" cho anh em trực tiếp đi lấy xe, anh Q đồng ý và đã chuyển khoản thêm số tiền 100.000 đồng cũng vào tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY. Tổng số tiền anh Q đã chuyển là 3.100.000 đồng. Sau đó, đến 20 giờ cùng ngày, cả hai tài khoản facebook "Nghịa Tuấn" và "Thủy T2" chặn liên lạc với anh Q trên M. Biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Q đã đến cơ quan công an để trình báo.

Ngày 16/7/2024, Võ Trọng T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ triệu tập đến Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước để làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. T khai nhận T không biết và không có khả năng tìm xe thất lạc cho ai, mục đích T tham gia hội nhóm "Tìm và C1 lại xe máy đã mất" trên mạng xã hội Facebook là để xem có ai bị mất xe máy mà đăng bài nhờ tìm xe thì T sẽ liên hệ nhận tìm xe hộ để yêu cầu người mất xe chuyển tiền tìm xe cho T rồi T sẽ chiếm đoạt số tiền này. Về 02 tài khoản facebook "Nghịa T4" và "Thuỷ T2", T4 khai đều là tài khoản của T4 lập ra và do T4 sử dụng để nhắn tin tạo niềm tin nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T4 khai nhận toàn bộ sự việc tìm xe cho anh Q diễn ra như trên, mục đích là lừa đảo để

chiếm đoạt số tiền 3.100.000 đồng của anh Q. Ngoài ra, T4 khai nhận còn thực hiện thêm 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng với phương thức như trên, cụ thể:

- Ngày 27/4/2024, Võ Trọng T lên mạng xã hội Facebook thì thấy bài đăng với nội dung nhờ tìm lại xe máy bị mất trộm của chị P Thu H nên đã dùng tài khoản Zalo "Tuấn C2" nhắn tin cho chị H và nhận có thể giúp chị H tìm lại xe máy với chi phí là 1.500.000 đồng để làm thủ tục lấy lại xe. Chị H có trao đổi lại thì cả 2 thoả thuận mức giá là 1.000.000 đồng. Sau khi chị H đã chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY thì Võ Trọng T yêu cầu chị H chuyển thêm số tiền 1.000.000 đồng nhưng chị H không đồng ý và yêu cầu T chuyển lại tiền nếu không làm được, do đó, T đã chặn liên lạc với chị H để chiếm đoạt số tiền trên.

- Ngày 30/6/2024, Võ Trọng T lên mạng xã hội Facebook thì thấy anh Nguyễn Đức A có bình luận trên 1 bài viết về việc nhờ tìm lại xe bị mất trộm, T đoán anh Đức A cũng bị mất trộm xe máy nên có dùng tài khoản facebook "Trọng Tuấn" nhắn tin cho anh Đức A và giới thiệu có khả năng tìm lại xe máy đã mất với giá 3.000.000 đồng, cọc trước 1.500.000 đồng. Anh Đức A đồng ý và đã chuyển tổng số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY theo yêu cầu của T. Đến chiều ngày 30/6/2024, T báo lại cho anh Đức A là đã thấy xe và liên hệ với tài khoản facebook "Thủy T2" để nhận xe. Sau đó, T đăng nhập vào tài khoản facebook "Thủy T2" và yêu cầu anh Đức A chuyển nốt số tiền 1.500.000 đồng cùng với số tiền 100.000 đồng tiền "cà phê" nên anh Đức A đã chuyển tổng số tiền 1.600.000 đồng vào tài khoản V số 1020928068 mang tên VO THI THUY. Sau khi nhận được tiền, T đã chặn liên lạc với anh Đức A.

- Ngày 13/7/2024, Võ Trọng T lên mạng xã hội Facebook thấy bài đăng với nội dung nhờ tìm lại xe máy bị mất trộm của anh Đặng Xuân Đ nên T đã dùng tài khoản facebook "Trọng T" nhắn tin cho anh Đồng B có thể tìm lại xe cho anh Đ với giá 3.000.000 đồng, cọc trước 1.000.000 đồng. Anh Đ đồng ý và đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY. Đến rạng sáng ngày 14/7/2024, T báo lại cho anh Đ là đã thấy xe và yêu cầu anh Đ liên hệ với tài khoản faccebook "Thủy T2" để nhận xe. Sau đó, T đăng nhập vào tài khoản facebook "Thủy T2" và báo lại cho anh Đ là xe của anh Đ bị mất 02 gương chiếu hậu và yêu cầu anh Đ chuyển khoản nốt số tiền 2.000.000 đồng và thêm 200.000 đồng tiền bồi dưỡng anh em. Do tin tưởng nên anh Đ đã chuyển tổng số tiền 2.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY. Sau khi nhận tiền, T đã chặn liên lạc của anh Đ với 02 tài khoản "Trọng Tuấn" và "Thủy T2".

- Ngày 14/7/2024, Võ Trọng T lên mạng xã hội Facebook thấy bài đăng về việc nhờ tìm xe máy của anh Vũ Văn T3 trên nhóm "Mất trộm xe Hà Nội" nên T dùng tài khoản Facebook "Trọng T" nhắn tin cho anh T3 nhận có thể giúp anh T3 tìm lại xe máy với giá 3.000.000 đồng, cọc trước 1.500.000 đồng. Anh T3 đồng ý nhưng trình bày hoàn cảnh khó khăn với "Trọng Tuấn" thì được T đồng ý hạ cọc

xuống 1.000.000 đồng. Ngày 15/7/2024, anh T3 đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY cho T, Đến ngày 16/7/2024, anh T3 nhắn tin cho T thì không thấy T trả lời tin nhắn. Nghĩ mình bị lừa đảo nên anh T3 đã không liên lạc và xoá tin nhắn với T, xoá bài đăng trên nhóm.

Qua điều tra, tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY là của chị Võ Thị T2 – là vợ của Võ Trọng T. Tại cơ quan điều tra, chị T2 khai phù hợp với lời khai của T: Chị T2 lập tài khoản ngân hàng trên từ năm 2019, dùng số điện thoại 0705976209 nhưng không sử dụng nên đã đưa cho T sử dụng đến nay, chị T2 không biết và không liên quan gì đến việc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với chị T2.

Đối với việc mất trộm xe máy của anh Nguyễn Đức A và anh Đặng Xuân Đ, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2024, anh Đức A có để chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đeo biển kiểm soát 29Y7 – 64020 tại khu vực trước số C ngõ A ngõ C, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội, xe có khoá cổ nhưng không khoá càng, sau đó anh Đức A đi lên phòng trọ để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Đức A xuống lấy xe máy thì phát hiện chiếc xe máy đã bị mất trộm.

- Khoảng 14 giờ ngày 11/7/2024, anh Đ có đi chiếc xe máy Honda Wave đeo biển kiểm soát 88G1 - 50103 đến và để trước chỗ làm tại địa chỉ số A C P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội, xe không khoá cổ, không khoá càng, không rút chìa khoá xe. Sau đó anh Đ vào trong cửa hàng để làm việc, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ đi ra lấy xe thì phát hiện chiếc xe máy trên đã bị mất trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ, kết luận:

+ Chiếc xe Honda Wave BKS 88G1-501.03, màu trắng đen bạc, SK 290825, SM 416140 đăng ký lần đầu ngàY 30/11/2021 định giá 13.843.720 đồng (mười ba triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

+ Chiếc xe máy Honda Wave BKS 29Y7-640.20, SK 543598, SM 183465, đã qua sử dụng, chưa thu hồi xác định giá trị tháng 6/2024 định giá 18.999.000 đồng (mười tám triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trộm cắp tài sản xảy ra tại khu vực trước số C ngõ A, ngõ C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội và khu vực trước số 123 C P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Hiện, cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng trộm cắp tài sản đối với 02 vụ trên, do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự trên để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với việc anh Nguyễn Đức Á Q mất trộm 01 xe máy Honda Wave RSX FI màu trắng đen biển kiểm soát 89M2 – 01742, chị Phó Thu Hương bị mất trộm 01 xe máy biển kiểm soát 29F1 – 12354, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã thụ lý, giải quyết tin báo trên.

Đối với việc anh Vũ Văn T3 bị mất trộm chiếc xe máy biển kiểm soát 17B9-49361 tại khu vực ngách B ngõ A D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã chuyển tin báo trên đến Công an quận C để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại Realme màu xám xanh, I: 861421071129452, Imei2: 861421071129445 đã thu giữ của Võ Trọng T, cơ quan điều tra xác định bị can đã dùng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 348/CT-VKSĐĐ ngày 23/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố **Võ Trọng T** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Võ Trọng T** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

Bị cáo và chị T2 không tranh luận.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng nêu; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu, với thủ đoạn gian dối bằng cách giả nhận tìm được xe của người bị mất trộm rồi bảo họ chuyển tiền công tìm xe vào tài khoản của bị cáo, sau khi chiếm đoạt được tiền, T chặn điện thoại để

họ không liên lạc được. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2024 đến ngày 14/7/2024 cùng với thủ đoạn như trên, bị cáo đã thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị 11.400.000 đồng. Cụ thể: Ngày 20/5/2024, bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Á Q 3.100.000 đồng; Ngày 27/4/2024, Võ Trọng T chiếm đoạt của chị P Thu Hương số tiền 1.000.000 đồng; Ngày 30/6/2024, Võ Trọng T chiếm đoạt của anh Đức A 3.100.000 đồng; Ngày 13/7/2024, Võ Trọng T chiếm đoạt của anh Đặng Xuân Đ số tiền 3.200.000 đồng; Ngày 14/7/2024, Võ Trọng T chiếm đoạt của anh Vũ Văn T3 1.000.000 đồng. Vì vậy, Võ Trọng T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an địa phương. Trong 05 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, có 03 lần tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng Phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo đã đầu thú; Có thái độ thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho người bị hại theo yêu cầu của bị cáo nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Võ Thị T2 đã cho Võ Trọng T sử dụng tài khoản ngân hàng V số 1020928068 mang tên VO THI THUY và dùng số điện thoại 0705976209 nhưng không biết việc T dùng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với các xe máy mất trộm chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố, giải quyết tin báo và chuyển hồ sơ để giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

**Về trách nhiệm dân sự**: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị P Thu H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức Á Q số tiền 3.100.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức A số tiền 3.100.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Đặng Xuân Đ số tiền 3.200.000 đồng. Nay không ai có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

**Về vật chứng**: Đối với 01 chiếc điện thoại Realme màu xám xanh, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Võ Trọng T** phạm tội **"*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"**.

- ***Căn cứ***: Khoản 1 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

- Xử phạt: Bị cáo **Võ Trọng T** 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2024.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Realme (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 01/11/2024 giữa Công an quận Đ với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa phản ánh).

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quản Văn Tiến**

**Nơi nhận:**
- *TAND thành phố Hà nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THA quận Đống Đa;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu HS/VP.*